CHỨNG KHOÁN ALPHA

Theo dấu dòng tiền

TOP CỔ PHIẾU

Ngày 17 tháng 11, 2026



Xem thêm

Bộ phận Phân tích & Đầu tư
Research & Proprietary trading

Đột biến khối lượng

- Cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến phản ánh có dòng tiền mới tham gia.
- Điều này có thể tạo ra sự biến động giá mạnh hơn, đồng nghĩa sẽ xuất hiện cơ hội kiếm lợi nhuận từ chênh lệch giá



STT	Mã	Ngày	Giá đóng cửa	KLGD	KL TB 30P	Gấp TB 30P
1	DBC	16/11/2026	16.4	4.210.800	1.754.250	02.04
2	HDG	16/11/2026	16.4	2.570.800	1.199.137	2.14
3	LPB	16/11/2026	37.15	4.261.800	2.011.500	2.12
4	MZG	16/11/2026	10.5	3.313.300	1.685.853	1.97
5	HNG	16/11/2026	05.08	2.647.100	1.368.413	1.93
6	BAF	16/11/2026	31.35	3.265.200	1.817.487	1.8
7	DPG	16/11/2026	31.45	1.229.600	701.393	1.75
8	CTD	16/11/2026	71.8	1.112.300	671.723	1.66
9	BSI	16/11/2026	27.3	956.100	590.927	1.62
10	HDC	16/11/2026	12.55	4.050.000	2.651.673	1.53
11	NKG	16/11/2026	12.25	8.295.300	5.546.900	1.5
12	FRT	16/11/2026	147	708.900	479.567	1.48
13	VRE	16/11/2026	24.25	4.300.500	3.149.560	1.37
14	CII	16/11/2026	13.45	14.207.600	10.797.640	1.32
15	ELC	16/11/2026	10.35	729.500	556.067	1.31
16	CTS	16/11/2026	22.5	2.383.200	1.884.110	1.26
17	KDH	16/11/2026	15.1	9.687.300	7.736.320	1.25
18	REE	16/11/2026	48.55	664.500	535.517	1.24
19	SSB	16/11/2026	15.4	2.712.800	2.232.607	1.22
20	VCG	16/11/2026	14.85	4.610.200	3.804.087	1.21
21	MCH	16/11/2026	130	562.500	490.623	1.15
22	FCN	16/11/2026	11	722.800	628.477	1.15
23	BVS	16/11/2026	26.3	708.400	644.740	1.1
24	DSE	16/11/2026	19.4	551.800	500.693	1.1
25	NTL	16/11/2026	12.75	531.000	486.423	01.09
26	NLG	16/11/2026	24.25	1.744.600	1.656.547	01.05
27	HCM	16/11/2026	23	3.626.700	3.460.627	01.05
28	TPB	16/11/2026	12.65	15.377.900	14.909.427	01.03



- Cổ phiếu nằm trên MA200 cho thấy xu hướng dài hạn tích cực và tâm lý thị trường lạc quan.
- Khoảng cách giữa giá đóng cửa và MA200 nhỏ hơn 7% cho thấy cổ phiếu chưa bị mua quá đà, vẫn còn dư địa tăng.

STT	Mã CK	Ngày	Giá đóng cửa	TBKL 10 phiên	RSI(14)	MA 200	% Close - MA200
1	CTD	16/11/2026	71.8	985.220	61.83	70.3	2.13
2	DRI	16/11/2026	13.05	564.860	40.63	12.93	4.4
3	GMD	16/11/2026	53.3	2.426.100	50.45	50.53	5.49
4	MST	16/11/2026	8.7	950.940	39	8.69	0.1
5	NKG	16/11/2026	12.25	6.689.640	60.54	11.95	2.55
6	ORS	16/11/2026	14	3.965.270	46.6	13.61	2.86
7	PVP	16/11/2026	17.9	790.920	35.82	17.03	5.13
8	PVT	16/11/2026	20.9	3.520.280	39.08	20.76	0.66
9	STB	16/11/2026	71.2	2.887.600	59.48	69.05	3.12
10	VJC	16/11/2026	138.5	1.049.990	70.98	130.51	6.13
11	VPB	16/11/2026	21.7	12.917.250	39.63	21.43	1.27

Đỉnh và đáy là mức kháng cự và hỗ trợ quan trọng của cổ phiếu



Vượt đỉnh 1 năm

STT	Mã CK	Giá	Cao nhất 1 năm	TBKL 10 phiên
1	BAF	31.35	31.25	1.842.360
2	VCP	44.7	42.3	307650

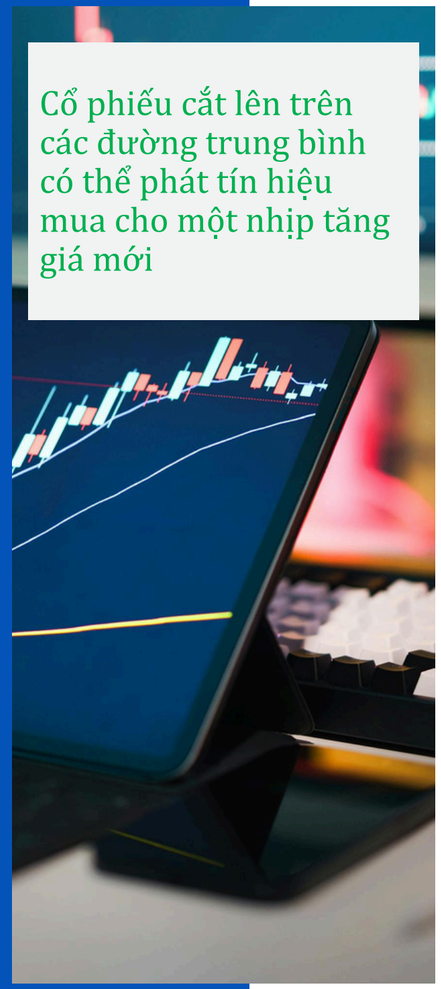
Vượt đỉnh 3 tháng nhưng chưa vượt đỉnh 1 năm

STT	Mã	Giá	H13W	KLTB 10 phiên
1	VPL	94	94	627.890

Phá đáy 1 năm

STT	Mã CK	Giá	Thấp nhất 3 m	TBKL 10 phiên
1	AGG	8.63	8.53	203.050
2	APS	4.3	4.2	793.320
3	BID	31.65	31.6	3.705.990
4	CAP	36.2	33.7	20.270
5	CRC	4.59	4.59	259.210
6	CTR	60.6	60.6	180.860
7	DSC	8.43	8.41	12.710
8	DTD	9.5	9.3	113.040
9	ELC	10.35	10.15	512.140
10	FPT	49.4	49.1	9926280
11	HAX	8.16	8.5	85.760
12	HVT	19.5	19.5	20.840
13	KSB	12.15	11.9	785880
14	LIX	24	22.95	18780
15	MIG	14.9	14.5	51.440
16	MPC	12.7	12.7	22.000
17	NCT	78.3	76	24350
18	PDN	78.2	75	11320
19	SGR	9.49	9.28	44.230
20	SJD	12.1	12	117740
21	SMC	9.47	8.88	66720
22	TCL	28.5	28.4	21250
23	TVS	11.65	11	84840
24	VCB	53.2	52.6	4263750
25	VEA	30.6	29.3	716.070

Cổ phiếu cắt lên trên các đường trung bình có thể phát tín hiệu mua cho một nhịp tăng giá mới



Cắt lên đường trung bình MA200

Cắt lên đường trung bình MA20

STT	Mã	Giá	MA20	KLTB 10 phiên
1	LPB	37.15	37.01	1.926.600
2	NRC	4.8	4.63	556.840
3	VHM	62.5	62.4	4789390

Cắt lên đường trung bình MA50

STT	Mã	Giá	MA50	KLTB 10 phiên
1	NRC	4.8	4.65	556.840

Cổ phiếu cắt xuống dưới các đường trung bình phát tín hiệu bán khi giá có thể giảm sâu hơn



Cắt xuống đường trung bình MA200

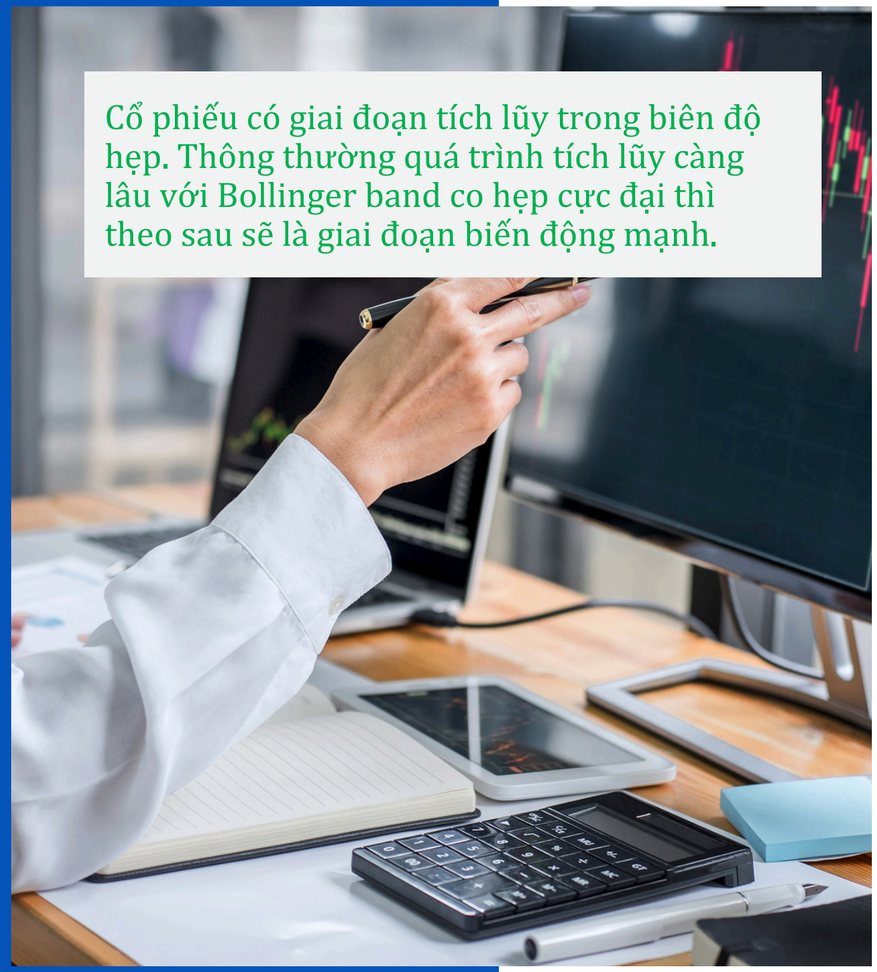
STT	Mã	Giá	MA200	KLTB 10 phiên
1	CTS	22.5	22.53	2.499.240
2	HHP	14.25	14.31	2.414.230
3	TCB	21.3	21.38	10331570
4	TCH	13.05	13.07	11.408.350

Cắt xuống đường trung bình MA50

STT	Mã	Giá	MA50	KLTB 10 phiên
1	BVS	26.3	27.05	794.390
2	EVF	11.5	11.63	1.061.960
3	KHG	4.54	4.58	5379610
4	LCG	6.53	6.59	822.220
5	MBS	15.8	15.81	4.815.170
6	SSI	19.85	20.07	23.025.710
7	TCB	21.3	21.83	10.331.570
8	VCI	19.25	19.52	10.920.650

Cắt xuống đường trung bình MA20

STT	Mã	Giá	MA20	KLTB 10 phiên
1	BSI	27.3	27.94	831.660
2	BVB	10.3	10.4	517.560
3	BVS	26.3	27.07	794390
4	CII	13.45	13.68	13.438.010
5	FTS	18.08	19.17	1.125.360
7	HDB	22.3	22.32	13755870
8	HHV	9.51	9.56	3869050
9	KBC	26.8	26.82	1147930
10	LCG	6.53	6.61	822220
11	OCB	10.55	10.63	1710490
12	SSI	19.85	19.96	23025710
13	TCX	27.65	28.33	3355800
14	TPB	12.65	12.73	16834750
15	VCI	19.25	19.45	10920650
16	VIB	13.8	13.98	4441160



Cổ phiếu có giai đoạn tích lũy trong biên độ hẹp. Thông thường quá trình tích lũy càng lâu với Bollinger band co hẹp cực đại thì theo sau sẽ là giai đoạn biến động mạnh.

STT	Mã CK	Ngày	Giá đóng cửa	Giá thấp nhất 3T	Giá cao nhất 3T	Biên độ %	KLTB 5 phiên
1	NAF	16/11/2026	48.05	47.7	48.7	2.1	247,320
2	TCL	16/11/2026	28.5	28.4	29.6	4.23	31,860
3	VTZ	16/11/2026	20.4	20	20.9	4.5	720,820
4	SCG	16/11/2026	64.5	63.4	66.3	4.57	24,340
5	VSH	16/11/2026	40.6	39.04	40.94	4.87	14,200
6	ODE	16/11/2026	45.4	44.7	46.9	4.92	18,060
7	CHP	16/11/2026	26.15	25.5	26.85	5.29	10,540
8	CLX	16/11/2026	13.1	12.7	13.4	5.51	32,100
9	SJD	16/11/2026	12.1	12	12.71	5.92	147,660
10	KDC	16/11/2026	50.1	49.35	52.5	6.38	43,340
11	GDT	16/11/2026	16	15.4	16.45	6.82	9,160
12	ICT	16/11/2026	17	16.1	17.25	7.14	6,720
13	DVN	16/11/2026	17.3	16.5	17.78	7.76	32,100
14	MCM	16/11/2026	25.05	24.03	25.9	7.78	17,640
15	HTI	16/11/2026	18.3	17.8	19.2	7.87	16,940
16	NBB	16/11/2026	17.3	16.4	17.8	8.54	22,020
17	HMC	16/11/2026	10.4	10.2	11.1	8.82	10,380
18	DVP	16/11/2026	74.4	72.5	79.1	9.1	10,620
19	HTG	16/11/2026	35.2	32.55	35.6	9.37	7,380
20	VNR	16/11/2026	17.4	17	18.6	9.41	25,540
21	DHD	11/11/2026	26.8	26	28.5	9.62	21,960
22	BAF	16/11/2026	31.35	28.55	31.4	9.98	1,888,880

Trung tâm Phân tích và Tư vấn Đầu tư

Nguyễn Văn Thanh

Phụ trách khối Phân tích & Tự doanh

Email: thanhnv@apsc.vn

Chiến lược giao dịch

Nguyễn Văn Thiệu

Chuyên viên phân tích

Email: thieunv@apsc.vn

Cam kết phân tích

Chuyên viên phân tích trong báo cáo này này cam kết rằng (1) quan điểm thể hiện trong báo cáo phân tích này phản ánh chính xác quan điểm cá nhân đối với chứng khoán và/hoặc tổ chức phát hành và (2) chuyên viên phân tích đã/ đang/sẽ được miễn trách nhiệm bồi thường trực tiếp hoặc gián tiếp liên quan đến khuyến nghị cụ thể hoặc quan điểm trong báo cáo phân tích này.

Khuyến nghị

CANH MUA Giá cổ phiếu hiện tại trong vùng mua tiềm năng. Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 15 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

CHỜ MUA Giá cổ phiếu hiện tại cao hơn vùng mua tiềm năng. Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 15 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

TRUNG LẬP Ước tính giá cổ phiếu có thể tăng/giảm 10 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

CANH BÁN Ước tính tiềm năng giảm giá trên 10 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.



Tuyên bố trách nhiệm

Bản báo cáo và các tài liệu đi kèm chỉ phục vụ cho mục đích cung cấp thông tin tham khảo và được phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Alpha (APSC), một doanh nghiệp được cấp phép bởi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và APSC không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay tác động đến bất kỳ chứng khoán nào. Bất kỳ quyết định đầu tư nào đều dựa trên đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo này cùng với các tài liệu đi kèm không thể được sử dụng làm bằng chứng trong bất kỳ tranh chấp pháp lý nào liên quan đến quyết định đầu tư.

© Copyright - Bản quyền thuộc về APSC. Báo cáo này không được phép sao chép tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của APSC. Người dùng có thể trích dẫn hoặc trình chiếu báo cáo cho các mục đích phi thương mại. APSC có thể có thỏa thuận cho phép sử dụng cho mục đích thương mại hoặc phân phối lại báo cáo với điều kiện người dùng trả phí cho APSC.

Công ty Cổ phần Chứng Khoán Alpha

Hội sở chính

Tầng 5, 14 Láng Hạ, P.Giảng Võ, TP. Hà Nội

Điện thoại: (024) 3933 4666

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 8, số 04/B1 lô 26 BC đường Lê Hồng Phong, Phường Đông Khê, Quận Ngô Quyền, Hải Phòng

Điện thoại: 0913.399.635

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 5, Tòa nhà HDTC, 36 Bùi Thị Xuân, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3535 2115